

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị công ty
(6 tháng Năm 2022)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 199, Đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ
Liên, Hà Nội

- Điện thoại: 0423.8386354 Fax: 0423.8386939 Email:

- Vốn điều lệ: 15.007.000.000 đồng

- Mã chứng khoán: HTR

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban
Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ
đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới
hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|---|
| 01 | 270/NQ-ĐSHT-ĐHCĐ | 23/4/2021 | Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|------------------|------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Lê Hữu Hưng | Chủ tịch | 23/4/2021 | |
| 2 | Nguyễn Thanh Tâm | Thành viên | 23/4/2021 | |
| 3 | Phạm Hải Long | Thành viên | 23/4/2021 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp (%) | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|--------------------------|-----------------------|-------------------------|
|-----|-----------------|--------------------------|-----------------------|-------------------------|

| | | | | |
|---|------------------|-------|------|--|
| 1 | Lê Hữu Hưng | 07/07 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Thanh Tâm | 07/07 | 100% | |
| 3 | Phạm Hải Long | 07/07 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ và quyết liệt trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và HĐQT.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra, chỉ đạo và định hướng cho Ban Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty.

Định kỳ, các bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của HĐQT trên tất cả các mặt hoạt động, đồng thời đưa ra các giải pháp đối với những vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): *Không*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 1 | 01-2022/NQ- ĐSHT | 17/01/2022 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 | 100% |
| 2 | 02-2022/NQ- ĐSHT | 06/4/2022 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II/2022 | 100% |
| 3 | 03-2022/NQ- ĐSTH | 23/5/2022 | Nghị quyết về Chi trả cổ tức năm 2021 | 100% |
| 4 | 04-2022/NQ- ĐSHT | 30/6/2022 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 | 100% |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS | Trình độ CM |
|-----|-------------------|------------|-------------------------------------|------------------------|
| 1 | Trịnh Thị Thực | Trưởng ban | 23/4/2021 | Kỹ sư kinh tế xây dựng |
| 2 | Lê Thị Thanh Thảo | Thành viên | 23/4/2021 | Kỹ sư kinh tế xây dựng |
| 3 | Phạm Thị Yên Ninh | Thành viên | 23/4/2021 | Kỹ sư kinh tế vận tải |

2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 1 | Trịnh Thị Thục | 02/02 | 100% | 100% | |
| 2 | Lê Thị Thanh Thảo | 02/02 | 100% | 100% | |
| 3 | Phạm Thị Yên Ninh | 02/02 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Kiểm soát lập báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên;

- Tham dự họp tất cả các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức lao động tiền lương, công tác TCKT và công tác khác của Công ty;

- Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông về hoạt động của Công ty, về quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên theo các nội dung quy định, nắm bắt và giám sát các hoạt động của công ty; Ban kiểm soát đã bám sát nhiệm vụ, thực hiện theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động bình thường, không

gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp thường xuyên, kịp thời từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ từ phòng ban nghiệp vụ trong Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không*

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên BĐH | Ngày tháng năm sinh | Trình độ CM | Ngày bổ nhiệm thành viên BĐH |
|-----|------------------|---------------------|--------------------------|------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thanh Tâm | 21/3/1980 | Kỹ sư xây dựng cầu đường | 01/8/2019 |
| 2 | Nguyễn Đức Tuấn | 14/8/1970 | Kỹ sư kinh tế vận tải | 05/10/2017 |
| 3 | Lê Minh Khai | 14/6/1969 | Kỹ sư kinh tế vận tải | 01/01/2021 |
| 4 | Lâm Văn Thanh | 15/7/1968 | Kỹ sư xây dựng cầu đường | 01/12/2017 |
| 5 | Phạm Hải Long | 12/8/1976 | Kỹ sư xây dựng cầu đường | 01/9/2020 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Nguyễn Thị Bích | 23/8/1971 | Cử nhân kế toán | 01/5/2021 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| TT | Tên | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa đi liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NCLQ | Thời điểm không còn là NCLQ | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Cty |
|----|-----|-------------------------|------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------|-------------------------------|
|----|-----|-------------------------|------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------|-------------------------------|

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------|--|------------------------|--|------------|--|--|--------|
| 1 | TCT Đường sắt VN | | Cổ đông nhà nước 51,6% | | | | | |
| 2 | Lê Hữu Hưng | | Chủ tịch HĐQT | | 23/4/2021 | | | |
| | Hoàng Thị Nhân | | | | | | | Vợ |
| | Lê Thục Linh | | | | | | | Con đẻ |
| | Lê Việt Anh | | | | | | | Con đẻ |
| 3 | Nguyễn Thanh Tâm | | TV HĐQT, GD | | 23/4/2021 | | | |
| | Nguyễn Quỳnh Nga | | | | | | | Vợ |
| | Nguyễn Quỳnh Anh | | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Quang Anh | | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Quỳnh Thủy Anh | | | | | | | Con đẻ |
| 4 | Phạm Hải Long | | TV HĐQT, PGĐ | | 23/4/2021 | | | |
| | Nguyễn Vũ Thùy Hương | | | | | | | Vợ |
| | Phạm Nguyễn Khánh Vi | | | | | | | Con đẻ |
| | Phạm Nguyễn Hải Duy | | | | | | | Con đẻ |
| 5 | Nguyễn Đức Tuấn | | Phó giám đốc | | 05/10/2017 | | | |
| | Nguyễn Thị Minh Hiền | | | | | | | Vợ |
| | Nguyễn Đức Tâm Bình | | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Đức Hải Đăng | | | | | | | Con đẻ |
| 6 | Lâm Văn Thanh | | Phó giám đốc | | 01/12/2017 | | | |
| | Bùi Thị Hằng | | | | | | | Vợ |
| | Lâm Hoàng Hà | | | | | | | Con đẻ |
| | Lâm Thu Hòa | | | | | | | Con đẻ |
| 7 | Lê Minh Khai | | Phó Giám đốc | | 01/01/2016 | | | |
| | Phạm Lan Duyên | | | | | | | Vợ |
| | Lê Phạm Quỳnh Trang | | | | | | | Con đẻ |
| | Lê Gia Hưng | | | | | | | Con đẻ |
| 8 | Trịnh Thị Thục | | Trưởng BKS | | 23/4/2021 | | | |
| | Nguyễn Phan Vũ | | | | | | | Chồng |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------|--|--|--|------------|--|--|----------------------------------|
| | Nguyễn Phan Duy | | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Phan Thu Ngân | | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Phan Gia Khiêm | | | | | | | Con đẻ |
| 9 | Lê Thị Thanh Thảo | | Thành viên BKS | | 20/8/2018 | | | |
| | Nguyễn Duy Cường | | | | | | | Chồng |
| | Nguyễn Thu Thủy | | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Kim Ngân | | | | | | | Con đẻ |
| 10 | Phạm Thị Yên Ninh | | Thành viên BKS | | 20/8/2018 | | | |
| | Nguyễn Hoàng Minh | | | | | | | Chồng |
| | Nguyễn Đức Anh | | | | | | | Con đẻ |
| 11 | Nguyễn Thị Bích | | Kế toán trưởng | | 20/8/2018 | | | |
| | Lê Văn Tường | | | | | | | Chồng |
| | Lê Công Tuấn | | | | | | | Con đẻ |
| | Lê Thùy Trang | | | | | | | Con đẻ |
| 12 | Nguyễn Thị Hiền | | Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố TT | | 01/01/2016 | | | |
| | Lê Hải Anh | | | | | | | Chồng |
| | Lê Minh Trang | | | | | | | Con đẻ |
| | Lê Minh Quang | | | | | | | Con đẻ |
| 13 | Phạm Văn Tú | | | | 05/6/2019 | | | Cá nhân sở hữu trên 10% cổ phiếu |
| 14 | Nguyễn Bá Thực | | | | 01/01/2016 | | | Cá nhân sở hữu trên 10% cổ phiếu |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------|---|---|---------------------------------|---|--|--|
| 1 | Tổng công ty đường sắt Việt Nam | Cổ đông lớn | 0100105052 | Số 118, Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội | 21/01/2022 | | 121.095.386.000 đồng | Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| TT | Họ tên | TK GDCK | Chức vụ tại cty | Số CMT, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|----|------------------|---------|-----------------|---------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Lê Hữu Hưng | | Chủ tịch HĐQT | | | 2.700 | 0,18 | |
| | Hoàng Thị Nhân | | | | | | | Vợ |
| | Lê Thục Linh | | | | | | | Con đẻ |
| | Lê Việt Anh | | | | | | | Con đẻ |
| 2 | Nguyễn Thanh Tâm | | TV HĐQT, GD | | | 7.900 | 0,526 | |
| | Nguyễn Quỳnh Nga | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | |
|---|--------------------------|--|----------------|--|--------|-------|--------|
| | Nguyễn Quỳnh Anh | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Quang Anh | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Quỳnh Thùy Anh | | | | | | Con đẻ |
| 3 | Phạm Hải Long | | TV HĐQT, PGĐ | | 4.000 | 0,267 | |
| | Nguyễn Vũ Thùy Hương | | | | | | Vợ |
| | Phạm Nguyễn Khánh Vi | | | | | | Con đẻ |
| | Phạm Nguyễn Hải Duy | | | | | | Con đẻ |
| 4 | Nguyễn Đức Tuấn | | Phó giám đốc | | 24.900 | 1,659 | |
| | Nguyễn Thị Minh Hiền | | | | | | Vợ |
| | Nguyễn Đức Tâm Bình | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Đức Hải Đặng | | | | | | Con đẻ |
| 5 | Lâm Văn Thanh | | Phó giám đốc | | 15.100 | 1,006 | |
| | Bùi Thị Hằng | | | | | | Vợ |
| | Lâm Hoàng Hà | | | | | | Con đẻ |
| | Lâm Thu Hòa | | | | | | Con đẻ |
| 6 | Lê Minh Khai | | Phó Giám đốc | | 35.100 | 2,339 | |
| | Phạm Lan Duyên | | | | | | Vợ |
| | Lê Phạm Quỳnh Trang | | | | | | Con đẻ |
| | Lê Gia Hưng | | | | | | Con đẻ |
| 7 | Trịnh Thị Thục | | Trưởng BKS | | 8.300 | 0,553 | |
| | Nguyễn Phan Vũ | | | | | | Chồng |
| | Nguyễn Phan Duy | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Phan Thu Ngân | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Phan Gia Khiêm | | | | | | Con đẻ |
| 8 | Lê Thị Thanh Thảo | | Thành viên BKS | | 3.000 | 0,200 | |
| | Nguyễn Duy Cường | | | | | | Chồng |
| | Nguyễn Thu Thùy | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Kim Ngân | | | | | | Con đẻ |
| 9 | Phạm Thị Yên Ninh | | Thành viên BKS | | 2.600 | 0,173 | |
| | Nguyễn Hoàng Minh | | | | | | Chồng |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------------|--|---|--|--|---------|--------|--------|
| | Nguyễn Đức Anh | | | | | | | Con đẻ |
| 10 | Nguyễn Thị Bích | | Trưởng BKS | | | 3.000 | 0,200 | |
| | Lê Văn Tường | | | | | | | Chồng |
| | Lê Công Tuấn | | | | | | | Con đẻ |
| | Lê Thùy Trang | | | | | | | Con đẻ |
| 11 | Nguyễn Thị Hiền | | Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố TT | | | 7.400 | 0,493 | |
| | Lê Hải Anh | | | | | | | Chồng |
| | Lê Minh Trang | | | | | | | Con đẻ |
| | Lê Minh Quang | | | | | | | Con đẻ |
| 12 | Phạm Văn Tú | | | | | 163.708 | 10,909 | |
| | Nguyễn Thị Minh Hạnh | | | | | | | Vợ |
| | Phạm Phương Trang | | | | | | | Con đẻ |
| | Phạm Quang Phúc | | | | | | | Con đẻ |
| 13 | Nguyễn Bá Thực | | | | | 151.000 | 10,062 | |
| | Nguyễn Thị Hào | | | | | | | Vợ |
| | Nguyễn Bảo Hà | | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Đức Anh | | | | | | | Con đẻ |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Hữu Hưng